

PHẦN 1. Đọc hiểu (6 điểm)

Đọc văn bản sau:

Quạ và Công

[1] Xưa con công với con quạ làm bạn với nhau thân lắm, vì hai con cùng xấu cả. Một hôm Công và Quạ ngồi nói chuyện với nhau, Quạ bảo Công rằng:

– Thử xem, các giống chim trên rừng, trên núi, giống nào cũng đẹp. Này như: con phượng hoàng, cái mình nó quý giá biết bao, đến nỗi người ta thường khen: “Một cái lông con phượng hoàng bằng cả một làng chim chích”. Còn như con hạc, cái hình, cái dạng, cái chân, cái tóc nó thanh tao biết bao, để cho người ta phải nói: “Hạc đứng châu Vua”, “Nghìn năm tóc bạc, tuổi rùa càng xinh”. Còn như anh em ta đây! Than ôi! Thân hình thật không còn giống nào xấu bằng nữa.

Công nói:

– Phận xấu đành vậy, chớ biết làm sao bây giờ?

Quạ nghĩ một lúc rồi bàn rằng:

– Xấu mà làm ra đẹp, cũng được chớ gì! Bây giờ hai đứa ta thử tô điểm vẽ vờn lẫn cho nhau xem có đẹp hay không?

Công bằng lòng.

[2] Quạ bèn tô điểm, vẽ vờn cho Công trước. Quả nhiên cái mình, cái đuôi Công lóng lánh, có bao nhiêu màu sắc đẹp, đẹp hơn những giống chim khác nhiều. Đến lượt Công ngồi tô điểm, vẽ vờn cho Quạ, thì chợt nghe tiếng riu rít, biết bao nhiêu chim con ở phía đông bay lại.

Quạ liền hỏi :

– Các bạn đi đâu mà kéo đàn, kéo lũ như thế?

Đàn chim nói:

– Chúng tôi nghe đồn ở dưới phương nam có thật nhiều gạo, nhiều gà, và rất nhiều đồ ăn ngon khác.... Chúng tôi rủ nhau đi kiếm ăn đây. Anh làm gì đấy? Hay ta cùng đi một thể?

Quạ nghe nói, trong lòng háo hức muốn đi theo đàn chim kia ngay lập tức. Quạ mới nói với Công rằng:

– Bây giờ mà tôi ngồi đợi để cho anh tô điểm vẽ vờn, thì chưa biết đến bao giờ mới xong. Thôi, hay sẵn cả đĩa mực đây, anh cứ cầm thế mà đổ lên mình tôi để tôi đi theo bọn kia, kéo lỗm mất một dịp may kiếm ăn tốt.

[3] Công thấy Quạ bảo thế, chiều ý làm theo, cầm cả đĩa mực dốc vào mình Quạ. Thành bao nhiêu lông cánh của Quạ toàn một màu đen như mực. Quạ bay đi kiếm ăn không còn nghĩ gì đến xấu với đẹp nữa. Nhưng đến lúc ăn no trở về, quạ thấy con cò trắng muốt bay qua trông thấy nó cười. Quạ tức lắm, bèn ngấm lại mình thì ôi thôi... Quạ thấy mình đen thui thui, thiệt xấu xí, then quá bèn bay đi trốn..

Từ đó, không ai còn thấy Quạ đâu nữa, trừ ở những nơi hoang dã vắng vẻ.

(Truyencotich.vn)

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1. Xác định thể loại của văn bản trên

- A. Cổ tích
- B. Truyền thuyết
- C. Thần thoại

D. Ngụ ngôn

Câu 2. Theo đoạn [1], vì sao Quạ và Công chơi thân với nhau?

- A. Vì hai con cùng muốn làm đẹp, tô điểm, vẽ vời cho nhau.
- B. Vì những giống chim đẹp trên rừng không chơi với Quạ và Công.
- C. Vì hai con cùng xấu cả.
- D. Cả A, B, và C.

Câu 3. Trong đoạn [1], câu nói của quạ “*Xấu mà làm ra đẹp, cũng được chớ gì! Bây giờ hai đứa ta thử tô điểm vẽ vời lẫn cho nhau xem có đẹp hay không?*” cho thấy:

- A. Quạ hiểu ý Công, muốn làm đẹp cho Công.
- B. Quạ cho rằng thân hình thật không còn giống nào xấu bằng, Quạ ganh tị với vẻ đẹp của các con chim khác trên rừng.
- C. Quạ không chấp nhận khuyết điểm của bản thân, muốn cố gắng thay đổi nó.
- D. Cả A, B, C.

Câu 4. Trong đoạn [2] Công có bộ lông đẹp, đẹp hơn cả những giống chim khác vì:

- A. Sự khéo léo của Quạ.
- B. Nhờ sự giúp đỡ của những con chim từ phía đông bay lại.
- C. Công đã kiên nhẫn ngồi cho Quạ vẽ.
- D. Cả A và C.

Câu 5. Câu văn nào thể hiện đầy đủ nhất nội dung của đoạn [3] trên văn bản?

- A. Lý giải vì sao lông quạ có màu đen và vì sao quạ thường chọn nơi vắng vẻ, hoang dã để ở.
- B. Nhìn thấy con cò trắng muốt, quạ nhìn lại mình đen thui đen thui, cảm thấy xấu hổ.
- C. Giải thích lý do vì sao không ai nhìn thấy quạ ở đâu trừ nơi vắng vẻ.
- D. Sau khi no nê, Quạ mới nhớ tới ý định làm đẹp của mình.

Câu 6. Phương án nào sau đây là nhận xét phù hợp nhất khi Quạ nghe lời đồn của những con chim từ phía đông đi kiếm ăn bay lại: “*ở dưới phương nam có thật nhiều gạo, nhiều gà và nhiều đồ ăn ngon khác...*”

- A. Tình huống đó làm Quạ thay đổi mục đích ban đầu muốn làm đẹp của mình.
- B. Quạ bộc lộ bản tính không kiên nhẫn, tham ăn của mình.
- C. Quạ muốn kiếm ăn theo đàn cho vui, không muốn đi một mình.
- D. Quạ tin vào lời đồn.

Trả lời câu hỏi/ Thực hiện các yêu cầu:

Câu 7. Viết từ 3-5 câu nêu vai trò của nhân vật “*những con chim kiếm ăn từ phía đông bay lại, mang theo lời đồn*” xuất hiện trong văn bản trên?

Câu 8. Từ nhân vật Quạ và Công, theo anh/chị những phẩm chất nào cần có của bản thân trong cuộc sống ngày nay?

Câu 9. Từ văn bản trên, anh/chị cho là thông điệp nào có ý nghĩa đối bản thân. Vì sao?

PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm)

Anh/chị viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá chủ đề và một số nét đặc sắc về nghệ thuật của văn bản ***Quạ và công***.

-----**HẾT**-----

Họ và tên thí sinh:số báo danh.....

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

MÃ ĐỀ: 102

PHẦN 1. Đọc hiểu (6 điểm)

Đọc văn bản sau:

Chuột nhắt, chim sẻ và dòi nướng

[1] Ngày xưa ngày xưa, có một con chuột nhắt sống chung với chim sẻ và dòi nướng. Chúng sống chung với nhau rất hòa thuận, ăn nên làm ra. Công việc của chim sẻ là hàng ngày vào rừng kiếm củi mang về, còn chuột nhắt thì đi xách nước, nhóm lửa chất bếp và dọn bàn ăn, việc nấu nướng thì do dòi đảm nhiệm.

[2] Một hôm, dọc đường bay vào rừng kiếm củi chim sẻ gặp một con chim sẻ khác, nó kể cho con kia nghe về đời sống sung sướng của mình, nói là mình số sướng. Con chim kia nói rằng thế đâu có phải là sung sướng, công việc nặng nhọc sớm tối mình làm cả, còn hai đứa kia ru rú ở nhà cả ngày chỉ có bếp núc, nấu nấu nướng nướng. Xách nước, nhóm bếp xong là chuột có thể về buông mình nằm nghỉ, chờ khi nấu xong ra dọn bàn ăn. Còn dòi thì chỉ có mỗi việc là đứng coi nồi cháo. Trước khi mang cháo lên ăn bao giờ dòi cũng cho tay vào nồi khuấy bốn lần cho rau, cháo đều lên, nếm thử xem mắm muối đủ chưa. Khi chim mang được củi từ rừng về thì hai đứa kia đã ngồi chực sẵn bên bàn, ăn no chúng đi ngủ, làm một giấc ngon lành cho tới sáng hôm sau mà chẳng hề bận tâm lo lắng gì cả. Sống như thế thì ai chẳng bảo là sướng.

[3] Nghe con chim kia xúi, hôm sau chim sẻ ghen tị, không chịu đi lấy củi nữa, nói rằng nô lệ cho cả bọn thế là đủ rồi, chả nhẽ suốt đời điên như vậy sao. Phải thay đổi mới được. Giờ luân phiên nhau làm. Chuột nhắt và dòi nướng ra sức khuyên can nhưng chim vẫn không chịu, cho mình là trụ cột nên hai đứa kia phải theo. Phải liệu một phen mới được! – Chim nghĩ bụng vậy. Giờ thì công việc nặng nhọc dành cho dòi, dòi phải đi kiếm củi mang về, chuột nấu nướng, việc của chim là lấy nước, nhóm bếp, dọn bàn ăn.

Dòi vào rừng kiếm củi, chim nhóm bếp, chuột đặt nồi lên bếp, cả hai ngồi đợi dòi mang củi về nhà để hôm sau dùng. Đợi mãi chẳng thấy bóng dáng dòi đâu cả. Chắc là có chuyện gì xảy ra đây, chim cất cánh bay đi kiếm. Mới bay được một quãng chim thấy một con chó nhỏ xông tới chỗ dòi, giơ mõm ra ngoạm ngay lấy dòi quật xuống đất. Chim sà xuống, phản đối chó, cho như thế là cướp dọc đường, chó chẳng thèm nghe, nó còn nói rằng nhận được một bức thư nặc danh kể tội dòi, vì vậy dòi phải đền mạng là đúng lắm rồi.

[4] Buồn bực, chim mang củi về nhà và kể cho chuột nghe những điều tai nghe mắt thấy. Nghe xong cả hai buồn rười rượi, hứa với nhau sẽ gắng hết sức mình làm việc, luôn luôn ở bên nhau. Chim dọn bàn ăn, chuột đi khuấy cháo cho đều. Bắt chước dòi, chuột cho hai chân trước vào khuấy cháo, rau đều lên, nhưng mới thò xuống chuột đã bị bỏng, ngã lăn tồm vào nồi cháo nóng, bị bỏng lột hết cả lông, da và bỏ mạng trong nồi cháo nóng.

Khi chim vào bếp tính mang nồi cháo lên để ăn thì chẳng thấy đầu bếp đâu cả. Chim lấy que củi gõ chỗ này chỗ kia, gọi í ới mà chẳng thấy có tiếng trả lời, tìm mãi mà chẳng thấy tăm hơi đầu bếp. Trong lúc chim xục xạo tìm chuột không may lửa cháy bén sang đồng củi gần đó, lửa cháy bùng lên, chim chạy vội đi lấy nước, cuống cả lên chim vấp ngã nhào thẳng xuống giếng cùng với thiếc thùng mang theo, thùng chìm, bị dây thùng quấn chân, chim cũng chìm theo và bị chết đuối dưới giếng.

(Truyện cổ Grimm, Lương Văn Hồng dịch)

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1. Xác định thể loại của văn bản trên

- A. Cổ tích
- B. Ngụ ngôn
- C. Thần thoại
- D. Truyền thuyết

Câu 2. Văn bản trên gồm bao nhiêu nhân vật?

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

Câu 3. Đoạn nào trong văn bản thể hiện 02 nội dung: *Phân công lại công việc cho chuột, chim, dòi và Cái chết của dòi?*

- A. [1]
- B. [2]
- C. [3]
- D. [4]

Câu 4. Dòng nào trong các phương án sau nhận xét phù hợp nhất về nhân vật chim sẻ?

- A. Yêu thương bạn bè, nhận công việc nặng nhọc là gánh nước.
- B. Buồn bực, hối hận sau cái chết của dòi.
- C. Không vững lập trường, dễ bị xúi giục.
- D. Cả A, B, C.

Câu 5. Câu văn nào thể hiện đầy đủ nhất nội dung của đoạn [2] trên văn bản?

- A. Dọc đường bay vào rừng kiếm củi chim sẻ gặp một con chim sẻ khác, nó kể cho con kia nghe về đời sống sung sướng của mình. Con chim kia cảm thấy ghen tị với sự sung sướng của sẻ.
- B. Từ lời sẻ kể, con chim kia cho rằng việc nặng nhọc sẽ làm cả, hai đứa kia rú rú ở nhà làm việc nên đó không phải là cuộc sống sung sướng.
- C. Nghe con chim kia xúi, sẻ ghen tị, cho rằng lâu nay mình là nô lệ cho cả bọn. Sẻ cho mình là trụ cột nên hai đứa kia phải theo. Phân cho dòi công việc nặng nhọc là đi kiếm củi mang về.
- D. Dòi vào rừng kiếm củi, lâu không về, sẻ lo lắng chim cất cánh bay đi kiếm.

Câu 6. Trong đoạn [6], cái chết của chuột là do:

- A. Chuột bị bỏng vì bắt chước dòi quấy cháo nhưng không làm được.
- B. Chim xục xạo tìm chuột không may lửa cháy bén sang đồng củi gần đó, lửa cháy bùng lên.
- C. Bị chó cướp dọc đường và ngoặm chết.
- D. Vấp ngã nhào thẳng xuống giếng cùng với chiếc thùng mang theo.

Trả lời câu hỏi/ Thực hiện các yêu cầu:

Câu 7. Viết từ 3-5 câu nêu vai trò của nhân vật ***“con chim sẻ khác”*** xuất hiện trong văn bản trên?

Câu 8. Từ nhân vật chim sẻ, anh/chị có suy nghĩ gì về những phẩm chất cần có của con người trong các mối quan hệ của cuộc sống hiện nay?

Câu 9. Từ văn bản trên, anh/chị hãy rút ra những thông điệp có ý nghĩa đối bản thân.

PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm)

Anh/chị viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá chủ đề và một số nét đặc sắc về nghệ thuật của văn bản ***Chuột nhất, chim sẻ và dòi nướng***.

-----**HẾT**-----

Họ và tên thí sinh:số báo danh.....

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

NỮ THẦN LÚA

Nữ thần Lúa là con gái Ngọc Hoàng. Nàng là một nữ thần xinh đẹp, dáng người ẻo lả, và có tính hay hờn dỗi. Sau những trận lụt lội ghê gớm xảy ra, sinh linh cỏ cây đều bị diệt hết, trời bèn cho những người còn sống sót sinh con đẻ cái trên mặt đất, sai nữ thần Lúa xuống trần gian, nuôi sống loài người. Nữ thần làm phép cho những hạt giống gieo xuống đất nảy mầm, mọc thành cây, kết bông, mấy hạt. Lúa chín tự về nhà không cần gặt và không phải phơi phóng gì cả. Cần ăn, cứ ngắt bông vào nồi là lúa sẽ thành cơm.

Một hôm cô con gái nhà kia đang bận việc. Sân chưa quét dọn, cửa kho cũng chưa mở, lúa ở ngoài đã ùn ùn kéo về. Cô gái cuống quýt và đâm cẩu. Sẵn tay đang cầm cái chổi, cô đập vào đầu bông lúa mà mắng:

- Người ta chưa dọn dẹp xong đã bò về. Gì mà hấp tấp thế?

Nữ thần Lúa đang dẫn các bông lúa vào sân, thấy sân, đường bẩn thỉu rác rưởi đã bực trong lòng, lại bị mang một cán chổi vào đầu, tức lắm. Cả đám đều thốt lên:

- Muốn mệt thì ta cho mệt luôn. Từ nay có hái tre, liềm sắc cắt cỏ ta, ta mới về.

Từ đó, nữ thần Lúa dỗi, nhất định không cho lúa bò về nữa. Người trần gian phải xuống tận ruộng lấy từng bông. Thấy vất vả mệt nhọc quá, người ta mới chế ra liềm hái để cắt lúa cho nhanh. Lúa không tự biến thành cơm nữa, mà phải phơi phóng, xay giã cho ra gạo. Sự dỗi hờn của nữ thần Lúa nhiều khi còn cay nghiệt hơn nữa. Nữ thần vẫn giận sự phũ phàng của con người, nên nhiều lần đã cấm không cho các bông lúa nảy nở. Có kết hạt cũng chỉ là lúa lép mà thôi. Vì thế sau này mỗi lần gặt xong là người trần gian phải làm lễ cúng hồn Lúa, cũng là cúng thần Lúa. Có nơi không gọi như thế thì gọi là cúng cơm mới.

Theo: <http://truyenxuatichcu.com/than-thoai-viet-nam/nu-than-lua.html>

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1: Văn bản trên thuộc thể loại gì?

- A. Sử thi
- B. Cổ tích

- C. Truyền thuyết
- D. Thần thoại

Câu 2: Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là gì?

- A. Tự sự
- B. Miêu tả

- C. Biểu cảm
- D. Nghị luận

Câu 3: Nhân vật trung tâm của văn bản trên là

- A. Thần Lúa
- B. Ngọc Hoàng
- C. Cô gái nhỏ
- D. Người trần gian

Câu 4: Dòng nào dưới đây không đúng với văn bản?

- A. Mang yếu tố hoang đường kỳ ảo
- B. Kết thúc truyện có hậu
- C. Nhân vật có khả năng phi thường
- D. Thời gian không xác định

Câu 5: Nội dung chính của văn bản trên là gì?

- A. Nói đến dáng vẻ éo lá của nữ thần Lúa.
- B. Nói đến cách thức trồng lúa, gặt lúa trong nông nghiệp.
- C. Giải thích về nguồn gốc của con người.
- D. Thần Lúa bệnh vực loài người.

Câu 6: Văn bản trên được kể theo:

- A. Ngôi thứ nhất
- B. Ngôi thứ ba
- C. Ngôi thứ hai
- D. Không xác định được ngôi kể

Trả lời câu hỏi/thực hiện yêu cầu:

Câu 7: Nữ thần Lúa có tính cách như thế nào? Từ đó, có thể thấy người xưa quan niệm như thế nào về các vị thần?

Câu 8: Theo anh/chị chi tiết “*Nữ thần không cho lúa tự bò về mà con người phải xuống tận ruộng nhặt từng bông. Lúa không tự biến thành cơm mà phải phơi phóng xay giã cho ra gạo.*” Có ý nghĩa gì?

Câu 9: Thông điệp nào trong văn bản trên có ý nghĩa nhất đối với anh/chị? Vì sao? (Trả lời khoảng 7-10 dòng).

...Hết....

Họ và tên thí sinh.....số báo danh.....

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I – MÔN NGỮ VĂN 10
NĂM HỌC 2022- 2023
Thời gian làm bài: 90 phút

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN LỚP 10

I. Hướng dẫn chung

- Giám khảo cần nắm vững các yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh, tránh cách chấm đếm ý cho điểm.
- Do đặc trưng bộ môn Ngữ văn nên Giám khảo cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm, khuyến khích các bài viết có cảm xúc, có sáng tạo, mang dấu ấn cá nhân.

II. Đáp án và thang điểm

PHẦN	Yêu cầu cần đạt	Điểm
ĐỌC-HIỂU	Mã : 102	6,0
	1. B 2. D 3. C 4. C 5. B 6. A	0,5 (mỗi câu đúng)
	Câu 7. Viết từ 3-5 câu nêu vai trò của nhân vật “con chim sẻ khác” xuất hiện trong văn bản trên? - “Con chim sẻ khác” xuất hiện xúi giục, gây chia rẽ tình đoàn kết. - Là nhân vật xuất hiện, đẩy tình tiết câu chuyện phát triển, chim sẻ bộc lộ hết tính cách, sự không vững lập trường, không tin tưởng bạn bè, ganh tị, đố kỵ nhau.	1,0
	Câu 8. Từ nhân vật chim sẻ, anh/chị có suy nghĩ gì về những phẩm chất cần có của con người trong các mối quan hệ? - Cần vững lập trường, để không bị chia rẽ. - Luôn tin tưởng bạn bè, đoàn kết, không ganh tị nhau. - Phân chia công việc phù hợp với đặc điểm, khả năng của từng người	1.0
	Câu 9. Từ văn bản trên, anh/chị hãy rút ra những thông điệp có ý nghĩa đối với bản thân? - Luôn nhìn nhận đúng đắn mọi chuyện, vững tâm để không bị chia rẽ, lợi dụng. - Mỗi người có một nhiệm vụ, một trách nhiệm riêng, - Luôn phát huy tính đoàn kết trong một tập thể, tin tưởng bạn bè, không ganh ghét đố kỵ.	1.0
VIẾT	Anh/chị viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá chủ đề và một số nét đặc sắc về nghệ thuật của văn bản <i>Chuột nhắt, chim sẻ và đôi nường</i> .	4,0
	a. Đảm bảo cấu trúc bài phân tích, đánh giá (nghị luận)	0,5
	Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài	

	khái quát được vấn đề.	
	<i>b. Xác định đúng vấn đề</i> nghị luận: phân tích, đánh giá chủ đề và một số nét đặc sắc về nghệ thuật của văn bản <i>Chuột nhắt, chim sẻ và dôi nường</i> .	0,5
	<i>C. Triển khai</i>	
	<i>c. Triển khai câu chuyện</i> Gợi ý các ý sau: Mở bài: - Giới thiệu về truyện (Tên tác phẩm, tác giả, thể loại...) - Khái quát nội dung chính. - Định hướng vấn đề nghị luận (Đánh giá chủ đề, đặc sắc nghệ thuật). Thân bài: Dùng lí lẽ và bằng chứng để làm rõ chủ đề và đặc sắc và nghệ thuật. 1. Đánh giá chủ đề: + Tóm tắt gọn nội dung truyện. + Nêu chủ đề chính. + Ý nghĩa chủ đề. 2. Đánh giá đặc sắc nghệ thuật a. Nghệ thuật tạo tình huống truyện: (<i>Học sinh chỉ cần phân tích kĩ một tình huống truyện là đạt điểm phần này</i>) * Tình huống 1: Chim sẻ bay vào rừng kiếm củi, gặp một con chim sẻ khác và kể cho nó nghe về cuộc sống sung sướng của mình. => Nhận xét tác động của tình huống 1 tới nhân vật (chim sẻ) * Tình huống 2: Chim sẻ đi tìm và chứng kiến Dôi vào rừng lấy củi gặp nạn. => Tác động của tình huống tới tâm trạng, suy nghĩ và hành động của các nhân vật * Tình huống 3: Chim sẻ xuống bếp để thực hiện công việc của mình (dọn ăn), tìm chuột. => Tác động của tình huống tới diễn biến câu chuyện, đẩy câu chuyện lên đỉnh điểm, Chim sẻ chết vì chính sự lóng ngóng của mình trong công việc mới. (Lấy nước, cứu hoả). b. Xây dựng nhân vật giàu tính biểu trưng - Nhân vật chim sẻ: “Sướng quá hoá rồ”, hài lòng với cuộc sống nhưng dễ bị tác động bởi những yếu tố khách quan. Chim sẻ biểu trưng cho kiểu người không vững lập trường, không tin tưởng bạn bè, không đoàn kết. - Nhân vật con chim sẻ khác: Biểu trưng cho những nhận xét góp ý không mang tính xây dựng mà chỉ phá hoại tình đoàn	1,0 1,0

	bản thân. Vì sao? - <i>Nêu thông điệp có ý nghĩa nhất.</i> - <i>Giải thích lý do.</i>	
VIẾT	Anh/chị viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá chủ đề và một số nét đặc sắc về nghệ thuật của văn bản <i>Chuột nhắt, chim sẻ và dôi nướng.</i>	4,0
	b. Đảm bảo cấu trúc bài phân tích, đánh giá (nghị luận) Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.	0.5
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: phân tích, đánh giá chủ đề và một số nét đặc sắc về nghệ thuật của văn bản <i>Chuột nhắt, chim sẻ và dôi nướng.</i>	0,5
	C. Triển khai	
	c. Triển khai câu chuyện Gợi ý các ý sau: Mở bài: - Giới thiệu về truyện (Tên tác phẩm, tác giả, thể loại...) - Khái quát nội dung chính. - Định hướng vấn đề nghị luận (Đánh giá chủ đề, đặc sắc nghệ thuật). Thân bài: Dùng lí lẽ và bằng chứng để làm rõ chủ đề và đặc sắc và nghệ thuật. 1. Đánh giá Chủ đề: + Tóm tắt gọn nội dung truyện. + Nêu chủ đề chính. + Ý nghĩa chủ đề. 2. Đánh giá đặc sắc nghệ thuật a. Nghệ thuật tạo tình huống truyện: (<i>Học sinh chỉ cần phân tích kĩ một tình huống truyện là đạt điểm phần này</i>) * Tình huống 1: Quạ thấy mình muốn vẽ cho đẹp hơn. => Nhận xét tác động của tình huống 1: Là tình huống tự nhận thức của Quạ, không chấp nhận khuyết điểm, mà muốn cải thiện nó để đẹp hơn. * Tình huống 2: Những con chim từ phía đông đi kiếm ăn bay lại cùng với lời đồn và rủ Quạ đi.: => Tác động của tình huống tới tính cách, và hành động của các nhân vật (cho thấy sự tham ăn, thiếu kiên nhẫn của nhân vật). b. Xây dựng nhân vật giàu tính biểu trưng - Nhân vật Quạ: + Thiếu kiên trì theo đuổi mục tiêu. + Có tật xấu tham ăn nên làm hỏng chuyện. - Nhân vật những con chim kiếm ăn từ phía đông:	1,0
		1.0

	Biểu trưng cho những thông báo, lời rủ, mời chào hấp dẫn từ bên ngoài, từ yếu tố khác quan tác động đến Quạ. c. Nhận xét lời kể, ngôn ngữ kể truyện, cách khắc hoạ nhân vật - Chủ yếu là ngôn ngữ tự sự, các mẫu đối thoại => Khắc hoạ được tính cách, suy nghĩ, hành động của nhân vật. Đánh giá chung: - Nhận xét đặc sắc về chủ đề và hình thức nghệ thuật. - Nêu được bài học rút ra từ câu chuyện. Thể hiện sự đồng tình / không đồng tình với thông điệp của câu chuyện trong tác phẩm. Kết bài: - Tác động của tác phẩm đối với bản thân. - Liên hệ, mở rộng tới cuộc sống hôm nay (nếu có).	0,5
	d. <i>Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
	d. <i>Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25

Mã đề hòa nhập

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG			ĐIỂM						
I. ĐỌC HIỂU		1. Trắc nghiệm: (Mỗi câu 0,5 điểm)			6,0						
		<table><tr><td>1.D</td><td>2.A</td><td>3.A</td></tr><tr><td>4.B</td><td>5.B</td><td>6.B</td></tr></table>			1.D	2.A	3.A	4.B	5.B	6.B	
	1.D	2.A	3.A								
	4.B	5.B	6.B								
		2. Tự luận:			4,0						
	7	- Nữ thần Lúa có tính cách hay hờn dỗi. - Người xưa quan niệm các vị thần cũng có tính cách như con người, mang đặc điểm của con người.			1,5						
8	Ý nghĩa chi tiết: - Con người phải lao động để làm ra lương thực, của cải. - Con người phải biết quý trọng lương thực.			1,0							
9	- Học sinh rút ra được bài học nhận thức cho bản thân mình và có các lý giải hợp lý. Ví dụ: + Nhận thức được tư duy, cách nghĩ và lý giải hiện tượng tự nhiên của người xưa khi chưa có khoa học kỹ thuật phát triển. + Người đọc hiện đại cần có thái độ tôn trọng và đặt mình vào trong bối cảnh của truyện. + Con người cần có sự cần cù lao động thì mới có lúa gạo để ăn, không được lười biếng. + Ước mơ chinh phục tự nhiên thông qua việc chế tạo các công cụ lao động.			1.5							

...HẾT...